

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 319/2024/HS-ST
Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân;

Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vui – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Mộng Văn N, sinh năm: 1999 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn X9, xã CM, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: phòng số 10C nhà trọ ông HH, đường D5, khu phố X1, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mộng Văn T3, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Hoàng Thị T4 sinh năm 1973; bị cáo có 04 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền sự: Không;

Tiền án: Theo bản án số 230/2016/HSPT ngày 29/6/2016 của Toà án nhân tỉnh Đắk Lắk bị cáo Mộng Văn N bị xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với hành vi thực hiện ngày 19/02/2015. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21/3/2018, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền 849.000 đồng ngày 29/8/2016; chưa chấp hành xong bồi thường dân sự số tiền 16.984.349 đồng. Ngày 14/8/2024 bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay – có mặt.

- Bị hại: Ông Liêu Hoàng K, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp HP, xã ĐTA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: Nhà bà HTP thuộc khu phố AH, phường HL, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30/7/2024, N nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài nên N lấy 01 cây kim bằng kim loại giấu trên người rồi đi bộ từ phòng trọ của mình đến khu nhà trọ HP thuộc khu phố AH, phường HL, thành phố Bến Cát, N phát hiện căn ki ốt của anh Liêu Hoàng K thuê ở, cửa khóa ngoài, xung quanh không có người nên lén lút lấy kim đem theo bẻ gãy một bên khoen cửa rồi đột nhập vào bên trong tìm tài sản. N đi vào trong phòng ngủ lấy được 01 con heo đất màu hồng dưới kệ bàn, rồi đập bể lấy được số tiền 2.400.000 đồng; lấy được 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A8 và 01 Két sắt mini 17E bằng kim loại màu đen để ở trên bàn, đem ra phía ngoài cất giấu két sắt vào góc cửa bên trong ki ốt, rồi đem tiền và máy tính bảng trộm được về phòng trọ của mình cất giấu. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 67D1-464.44 quay lại ki ốt của anh K lấy Két sắt mini để lên phía trước xe mô tô biển số 67D1-464.44 rồi điều khiển xe chở về phòng trọ của mình. Tại đây, N cạy Két sắt mở ra lấy được số tiền 10.000.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, N lấy Két sắt và cây kim bỏ vào bịch nylon màu đen rồi đem đi ném bỏ ở bãi rác ven đường (không rõ vị trí). Sau đó, N đem máy tính bảng trộm được bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) được 200.000 đồng. Tiền có được, N tiêu xài hết.

Đối với bị hại ông Liêu Hoàng K, khoảng 08 giờ ngày 13/8/2024, ông K đến Công an phường HL trình báo vụ việc bị chiếm đoạt tài sản.

Đến khoảng 13 giờ ngày 13/8/2024, Mộng Văn N điều khiển xe mô tô biển số: 67D1 – 464.44 chở H Brăk Niê (sinh năm 1993, HKTT: Buôn YB, xã EK, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk) là bạn gái của N đi trên đoạn đường ĐT 741 thuộc khu phố AH, phường HL, thành phố Bến Cát thì bị lực lượng Công an phường HL, thành phố Bến Cát yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Qua làm việc, N đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông Liêu Hoàng K.

Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 67D1 – 464.44, số máy: JF58E0295757, số khung: RLHJF5801EY409959;
- 01 quần đùi màu đen;
- 01 áo thun ngắn tay màu đen;
- 01 nón két màu đen;
- 01 mũ bảo hiểm màu xanh có hình người chạy xe;
- 01 áo khoác dài tay có mũ trùm đầu màu đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 97 ngày 09/9/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bến Cát, kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A8, đã qua sử dụng, trị giá 2.360.000 đồng; 01 kết sắt mini 17E bằng kim loại, đã qua sử dụng, trị giá 200.000 đồng và 01 heo đất loại lớn, đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng.

Xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 67D1 – 464.44, số máy: JF58E0295757, số khung: RLHJF5801EY409959 là của anh Huỳnh Phú Q (sinh năm 1989, HKTT: Khóm T2, xã PM, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký. Tháng 5/2023, anh Q bán xe cho anh Hà Trọng H1 (sinh năm 1994, HKTT: Xóm C, xã XT, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Tháng 7/2023, anh H1 bán xe cho anh Trần Danh T1 (sinh năm 1996, HKTT: Xóm X24, xã XT, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa). Ngày 28/5/2024, anh T1 bán xe cho anh Mộng Văn T2 (sinh năm 2000, HKTT: Thôn X9, xã CM, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk). Sau đó, anh Mộng Văn T2 cho Mộng Văn N mượn xe làm phương tiện đi xin việc làm.

Ngày 27/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát giao trả: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 67D1 – 464.44, số máy: JF58E0295757, số khung: RLHJF5801EY409959 cho anh Mộng Văn T2.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Liêu Hoàng K yêu cầu Mộng Văn N bồi thường số tiền 15.010.000 đồng. Mộng Văn N đồng ý bồi thường nhưng hiện tại chưa có tiền.

Bản Cáo trạng số 325/CT-VKSBC ngày 28/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mộng Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát trình bày luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại Cáo trạng số 325/CT-VKSBC ngày 28/11/2024 đối với bị cáo Mộng Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Mộng Văn N từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b Điều 46 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo Mộng Văn N phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.010.000 đồng.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng thu giữ không có giá trị sử dụng gồm: 01 quần đùi màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có hình người chạy xe; 01 áo khoác dài tay có mũ trùm đầu màu đen.

Bị hại có mặt tại phiên toà đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bến Cát kết luận. Bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm: máy tính bảng là 2.360.000 đồng; kết sắt và tiền mặt trong Kết sắt là 10.200.000 đồng; heo đất và tiền mặt trong heo đất 2.450.000 đồng. Tổng cộng là 15.010.000 đồng.

Bị cáo Mộng Văn N đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại, nhưng hiện tại chưa có tiền bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo Mộng Văn N: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 30 tháng 7 năm 2024, bị cáo Mộng Văn N đã lợi dụng đêm tối, bị hại không có nhà, đã lén lút dùng kim kim loại bẻ khoá đột nhập vào nhà bị hại chiếm đoạt tài sản gồm tiền mặt, máy tính bảng đem bán lấy tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Mộng Văn N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 325/CT-VKSBC ngày 28/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo N xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, thể hiện bản chất tham lam, tư lợi của bị cáo. Bị cáo N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với bị cáo N cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc nên nhận thức pháp luật còn bị hạn chế nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội “ Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm. Như vậy, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Mộng Văn N là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về biện pháp tư pháp:

- Bị cáo N đã gây thiệt hại tài sản cho bị hại nên phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 15.010.000 đồng.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision biển số: 67D1 – 464.44 của ông Mộng Văn T2 cho bị cáo Mộng Văn N mượn làm phương tiện đi lại. Việc N dùng chiếc xe này thực hiện hành vi phạm tội, ông T2 không biết nên không có căn cứ để tịch thu xe và xử lý ông T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát trả lại xe cho ông T2 là đúng quy định.

- Đối với vật chứng thu giữ gồm: 01 quần đùi màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có hình người chạy xe; 01 áo khoác dài tay có mũ trùm đầu màu đen là những tài sản bị cáo sử dụng khi

thực hiện hành vi phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

- Đối với chị H Brăk KN không biết, không tham gia trộm cắp cùng bị cáo N nên không có căn cứ để xử lý H Brăk KN là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Tuyên bố bị cáo Mộng Văn N phạm tội : “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Mộng Văn N 01(một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/8/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b Điều 46 Bộ luật Hình sự 10 và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, tuyên:

Bị cáo Mộng Văn N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại 15.010.000 đồng (mười lăm triệu, không trăm mười nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bị hại cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Mộng Văn N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 quần đùi màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 nón kết màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh có hình người chạy xe; 01 áo khoác dài tay có mũ trùm đầu màu đen (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136, khoản 1 Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mộng Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.500 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga